TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*Hội An, ngày 21 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Địa chỉ: Số A, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân Tr; Chức vụ: Phó phòng phụ trách tố tụng Xử lý nợ 1*(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2023).*

- *Bị đơn*:

1. Ông Phạm Đức Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T các khoản nợ bao gồm:

- Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 253/2023/HDTD/TTB MT2 ngày 07/11/2023 Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/02/2025 là 1.193.324.488 đồng đồng *(Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng).*

Trong đó: Nợ gốc là: 1.045.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), nợ lãi: 148.324.488 đồng *(Một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng).* Buộc ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S có trác nhiệm thanh toán các khoản tiền lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 13/02/2025 đến ngày ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP T.

- Theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 16/11/2023, Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán số tiền là: 267.702.405 đồng *(Hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bốn trăm lẻ năm đồng).* Trong đó:

+ Đối với Thẻ tín dụng số 356586xxxxxx7363 (tạm tính đến kỳ sao kê ngày 21/01/2025) dự nợ thẻ là 132.644.192 đồng *(Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm chín mươi hai đồng).* Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh tính trên tổng số tiền nêu trên kể từ ngày 22/01/2025 cho đến ngày Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP T.

+ Đối với Thẻ tín dụng số 466583xxxxxx2520 (tạm tính đến kỳ sao kê ngày 11/02/2025) dự nợ thẻ là 135.058.213 đồng *(Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười ba đồng).* Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh tính trên tổng số tiền nêu trên kể từ ngày 12/02/2025 cho đến ngày Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP T.

Chậm nhất đến ngày 13/03/2025, ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và các chi phí phát sinh cho Ngân hàng TMCP T. Nếu ông Đ, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh đối với Thửa đất số 257, TBĐ số 37, địa chỉ: Khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.Theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 366131, Số vào sổ cấp GCN: CS01328 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/02/2019 cho ông Phạm Đ và bà Ninh Thị Bịch N; Cập nhật tặng cho ông Phạm Đức Đ và vợ là bà Nguyễn Thị S ngày 13/04/2021 theo số hồ sơ số 000058, TC01. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Phạm Đức

Đ và bà Nguyễn Thị S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng).*

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Đức Đ và bà Nguyễn Thị S phải chịu tiền án phí là 27.915.403 đồng *(Hai mươi bảy triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm lẻ ba đồng).*

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.295.625 đồng *(Hai mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng)* theo biên lai thu số 0019214 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hội An;
- THA DS TP Hội An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên